

**LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 353/HD-LMHTX

Tây Ninh, ngày 07 tháng 8 năm 2024

### **HƯỚNG DẪN**

Chỉ tiêu 13.1 thuộc tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất  
và phát triển kinh tế nông thôn - Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới  
và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021 - 2025.

Căn cứ Quyết định số 1099/QĐ-BKHĐT ngày 07/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố các chỉ tiêu về Hợp tác xã, Tổ hợp tác và Khu công nghiệp và ban hành quy trình thu nhập, tổng hợp và tính toán tiêu chí về thu nhập thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021 - 2025;

Thực hiện Công văn số 1647/UBND-KT ngày 03/6/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1099/QĐ-BKHĐT ngày 07/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Theo đó, UBND giao Liên minh HTX tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện và tổ chức đánh giá, xác nhận địa phương đạt chỉ tiêu 13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã, hoặc xã có tổ hợp tác hoạt động hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật và có hợp đồng hợp tác, tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương.

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao và nội dung Quyết định số 1099/QĐ-BKHĐT, Liên minh Hợp tác xã tỉnh ban hành Hướng dẫn địa phương đạt chỉ tiêu 13.1 thuộc tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn - Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

## II. NỘI DUNG HƯỚNG DẪN

### 1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã

#### 1.1. Đối với xã nông thôn mới:

**1.1.1. Hướng dẫn về tiêu chuẩn:** Xã đạt chỉ tiêu 13.1 khi có ít nhất 01 hợp tác xã đạt các yêu cầu sau:

- Tổ chức, hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã 2023.
- Có ít nhất 01 loại dịch vụ cơ bản, thiết yếu theo đặc điểm từng vùng phục vụ thành viên hợp tác xã;

*Dịch vụ cơ bản, thiết yếu được hiểu là một hoặc nhiều khâu/công đoạn trong chuỗi sản phẩm nông nghiệp chủ lực của xã gồm: cung ứng sản phẩm và dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất, thu hoạch, thu gom, sơ chế, bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm,...*

- Được đánh giá, xếp loại đạt loại khá trở lên (hoặc loại trung bình trở lên đối với HTX thành lập dưới 03 năm) theo quy định tại Thông tư 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

- Có quy mô thành viên từ 5 đến dưới 30 thành viên.

#### 1.1.2. Hồ sơ thẩm định, đánh giá, công nhận:

- Bản sao Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh HTX;
- Điều lệ HTX; Nội quy quy chế hoạt động;
- Danh sách thành viên HTX;
- Bản sao Giấy chứng nhận góp vốn của thành viên;
- Biên bản, Nghị quyết Đại hội thường niên, Đại hội nhiệm kỳ.
- Giấy xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế (nếu có);
- Kế hoạch, phương án sản xuất và báo cáo tình hình hoạt động HTX năm hiện tại hoặc 9 tháng đầu năm.
- Báo cáo tài chính năm trước và sổ sách kế toán năm hiện tại;
- Hợp đồng sử dụng dịch vụ của HTX với thành viên HTX;
- Bảng tự chấm điểm theo quy định tại Thông tư 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

#### 1.2. Đối với xã nông thôn mới nâng cao:

**1.2.1. Hướng dẫn về tiêu chuẩn:** Xã đạt chỉ tiêu 13.1 khi có ít nhất 01 hợp tác xã đạt các yêu cầu sau:

- Tổ chức, hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã 2023;
- Có ít nhất 01 loại dịch vụ cơ bản, thiết yếu theo đặc điểm từng vùng phục vụ thành viên HTX;

- Được đánh giá, xếp loại đạt loại khá trở lên theo quy định tại Thông tư 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

- Có quy mô thành viên từ 30 thành viên trở lên;

- Có ký kết, thực hiện hợp đồng tiêu thụ cho tối thiểu 30% tổng sản lượng sản phẩm, dịch vụ chính của hợp tác xã trong 3 năm liền trước năm xét công nhận.

#### **1.2.2. Hồ sơ thẩm định, đánh giá, công nhận:**

- Bản sao Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh HTX;

- Điều lệ HTX; Nội quy quy chế hoạt động;

- Danh sách thành viên HTX;

- Bản sao Giấy chứng nhận góp vốn của thành viên;

- Biên bản, Nghị quyết Đại hội thường niên, Đại hội nhiệm kỳ.

- Giấy xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế (nếu có);

- Kế hoạch, phương án sản xuất và báo cáo tình hình hoạt động HTX năm hiện tại hoặc 9 tháng đầu năm.

- Báo cáo tài chính năm trước và sổ sách kế toán năm hiện tại;

- Hợp đồng sử dụng dịch vụ của HTX với thành viên HTX;

- Bảng tự chấm điểm theo quy định tại Thông tư 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

- Bản sao Hợp đồng tiêu thụ sản phẩm hoặc biên bản ký kết giữa HTX và Doanh nghiệp/HTX.

- Bản sao thanh lý hợp đồng tiêu thụ sản phẩm.

### **2. Tổ hợp tác hoạt động hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật và có hợp đồng hợp tác, tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương**

**2.1. Hướng dẫn về tiêu chuẩn:** Xã đạt chỉ tiêu 13.1 khi có ít nhất 01 tổ hợp tác đạt các yêu cầu sau:

- Tổ chức, hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã 2023 và Nghị định số 77/2019/NĐ-CP;

- Có giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, thành lập tối thiểu 03 năm liền trước năm xét công nhận;

- Có quy mô thành viên từ 10 thành viên trở lên;

- Có số lượng thành viên tăng trong 03 năm liền tiếp liền trước năm xét công nhận;

- Kinh doanh có lãi liên tục trong 03 năm liền tiếp liền trước năm xét công nhận;

- Có ký kết, thực hiện hợp đồng tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương nơi Tổ hợp tác có địa chỉ giao dịch chính trong khoảng 03 năm liền trước năm xét công nhận (giá trị giao dịch tối thiểu 500 triệu đồng/năm).

### **2.2. Hồ sơ thẩm định, đánh giá, công nhận:**

- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác;
- Danh sách thành viên tổ hợp tác 03 năm liền trước năm xét công nhận;
- Báo cáo kết quả hoạt động của tổ hợp tác 03 năm liền trước năm xét công nhận;
- Bản sao Hợp đồng tiêu thụ sản phẩm hoặc biên bản ký kết giữa Tổ hợp tác và Doanh nghiệp/HTX trong khoảng 03 năm liền trước năm xét công nhận;
- Bản sao thanh lý hợp đồng tiêu thụ sản phẩm.

### **III. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**

Chỉ tiêu 13.1 thuộc tiêu chí 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn được Liên minh HTX tỉnh đánh giá và thẩm định lại hàng năm. Việc đánh giá các tiêu chí được thực hiện theo trình tự, thủ tục như sau:

- Bước 1: Hàng năm, HTX/THT nộp hồ sơ thẩm định, đánh giá, công nhận theo hướng dẫn về UBND xã.

- Bước 2: UBND xã tổ chức kiểm tra, đánh giá hồ sơ thực hiện tiêu chí 13.1 của HTX/THT. Báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí 13.1 trên địa bàn xã về UBND cấp huyện;

- Bước 3: UBND cấp huyện: Thẩm tra kết quả đánh giá của các xã NTM trên địa bàn và xây dựng Báo cáo tổng hợp thẩm tra các xã NTM trên địa bàn huyện gửi về Liên minh HTX tỉnh trước ngày 30/10 hàng năm.

- Bước 4: Liên minh HTX tỉnh tổ chức thẩm định và báo cáo cơ quan Thường trực BCD xây dựng NTM tỉnh trước ngày 15/11 hàng năm.

Trên đây là Hướng dẫn của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Tây Ninh về chỉ tiêu 13.1 thuộc tiêu chí 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn - Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 177/HD-LMHTX ngày 16/5/2022 của Liên minh Hợp tác xã tỉnh./.

**TM. BCH LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- Văn phòng Điều phối (để biết)
- UBND huyện, thị xã, Tp (t/h);
- UBND xã NTM, NTM nâng cao (t/h);
- Lưu VP.



*La Hữu Nghị*